

Số: 08/BC-NKS

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất công trình tại xã Hồ Sơn và xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Xét Hồ sơ của Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Gia Định Miền Bắc đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, công trình tại xã Hồ Sơn và xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, nộp trực tuyến ngày 26/9/2023, hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 24/10/2023;

Phòng Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản nhận được hồ sơ của Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Gia Định Miền Bắc đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, công trình tại xã Hồ Sơn và xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, nộp trực tuyến ngày 26/9/2023, hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 273/TB-STNMT ngày 18/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường nộp ngày 24/10/2023, thời gian hạn trả kết quả ngày 06/12/2023.

Phòng Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản đã thẩm định, kết quả như sau:

I. TÓM TẮT NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒ SƠ

1. Vị trí công trình thăm dò nước dưới đất:

- Thôn Đồng Gia, Đồng Sơn, xã Hồ Sơn và thôn Đá Đò, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi vùng thăm dò (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3°)

STT	Ký hiệu	X	Y
1	M1	2380.826,753	412.010,575
2	M2	2380.498,505	411.602,089
3	M3	2380.295,395	411.497,718
4	M4	2379.755,316	412.128,046
5	M5	2380.022,833	412.362,307
6	M6	2379.603,020	412.850,719
7	M7	2379.603,800	412.854,200
8	M8	2379.613,800	412.879,500
9	M9	2379.622,400	412.891,100
10	M10	2379.636,800	412.906,400
11	M11	2379.648,200	412.921
12	M12	2379.658,100	412.934
13	M13	2379.671,433	412.948,106
14	M14	2379.686,883	412.941,973
15	M15	2379.767,418	412.917,926
16	M16	2379.767,418	412.968,884

2. Mục đích thăm dò: Phục vụ xây dựng trạm bơm cấp nước cho hoạt động của Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1 xã Hồ Sơn và xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quy mô thăm dò: Tổng số 10 giếng với tổng lưu lượng thăm dò $2.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$; dự kiến lưu lượng mỗi giếng là $200 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm.

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt trong các trầm tích lục nguyên hệ Triat, thống trung (t_2^1). Chiều sâu dự kiến của các giếng thăm dò $100\text{m}/01$ giếng.

Bảng 2. Bảng tổng hợp chiều sâu dự kiến và tầng chứa nước thăm dò

TT	Số hiệu giếng	Chiều sâu dự kiến (m)	Tầng chứa nước thăm dò
1	G1	100	t_2^1
2	G2	100	t_2^1
3	G3	100	t_2^1

TT	Số hiệu giếng	Chiều sâu dự kiến (m)	Tầng chứa nước thăm dò
4	G4	100	t_2^1
5	G5	100	t_2^1
6	G6	100	t_2^1
7	G7	100	t_2^1
8	G8	100	t_2^1
9	G9	100	t_2^1
10	G10	100	t_2^1

5. Thời gian thi công: Thời gian bắt đầu thi công từ tháng 12 năm 2023, dự kiến thời gian hoàn thành công tác thi công tháng 10 năm 2025, thời gian hoàn thành công tác lập báo cáo kết quả thăm dò tháng 12 năm 2025.

II. KẾT QUẢ THĂM ĐỊNH HỒ SƠ

UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 12/5/2023; Công ty cổ phần Đầu tư công nghiệp Gia Định Miền Bắc chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Về việc thành lập Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Về thành phần hồ sơ nộp trực tuyến, gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất; Đề án thăm dò nước dưới đất do Công ty lập đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

2. Về điều kiện cấp phép:

- Về thực hiện việc thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan: công trình trạm cấp nước cho Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, với lưu lượng khai thác 2.000 m³/ngày đêm thuộc loại công trình không phải lấy ý kiến theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

- Về Đề án thăm dò nước dưới đất phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 10/8/2015.

- Về vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: Về vị trí công trình thuộc thôn Đồng Gia, Đồng Sơn, xã Hồ Sơn và thôn Đá Đỏ, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không thuộc vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo Quyết định 2559/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Đơn vị lập Đề án thăm dò nước dưới đất (Trung tâm chất lượng và bảo vệ tài nguyên nước) có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

- Thông tin, số liệu sử dụng để lập Đề án thăm dò nước dưới đất đầy đủ, rõ ràng về: Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật; các tài liệu phục vụ việc lập Đề án.

3. Về nội dung Đề án: Cấu trúc và nội dung Đề án thăm dò nước dưới đất đã lập đúng, đầy đủ theo mẫu số 21 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

4. Về thời hạn Giấy phép: Căn cứ hồ sơ của Công ty đề nghị thời gian thi công thăm dò 02 năm phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty thăm dò nước dưới đất với thời hạn 02 năm.

5. Về thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất: Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước, quy định: *Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 (Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên thuộc Bộ tài nguyên và Môi trường cấp phép; Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Sở tài nguyên và Môi trường).*

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất Công trình tại thôn Đồng Gia, Đồng Sơn, xã Hồ Sơn và thôn Đá Đỏ, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty lập đủ điều kiện cấp giấy phép.

2. Kiến nghị

Từ kết quả thẩm định nêu trên, Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường như sau:

- Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Gia Định Miền Bắc (Địa chỉ: số 122H/2 đường An Phú 13, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất Trạm cấp nước cho Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, với các nội dung chủ yếu sau:

+ Mục đích thăm dò: Phục vụ xây dựng trạm bơm cấp nước cho các hoạt động của Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1 xã Hồ Sơn và xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quy mô thăm dò: Tổng số 10 giếng với tổng lưu lượng thăm dò 2.000 m³/ngày; dự kiến lưu lượng mỗi giếng là 200 m³/ngày đêm.

+ Vị trí công trình thăm dò nước dưới đất: Nằm trong phạm vi diện tích đất Dự án Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, thôn Đồng Gia, Đồng Sơn, xã Hồ Sơn và thôn Đá Đỏ, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°15', múi chiều 3°, cụ thể như sau: (Có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

STT	Ký hiệu	X	Y
1	M1	2380.826,7	412.010,5
2	M2	2380.498,5	411.602
3	M3	2380.295,4	411.497,7
4	M4	2379.755,3	412.128
5	M5	2380.022,8	412.362,3
6	M6	2379.603	412.850,7
7	M7	2379.603,8	412.854,2
8	M8	2379.613,8	412.879,5
9	M9	2379.622,4	412.891,1
10	M10	2379.636,8	412.906,4
11	M11	2379.648,2	412.921
12	M12	2379.658,1	412.934
13	M13	2379.671,4	412.948,1
14	M14	2379.686,8	412.941,9
15	M15	2379.767,4	412.917,9
16	M16	2379.767,4	412.968,8

+ Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt trong các trầm tích lục nguyên hệ Triat, thống trung (t₂¹).

+ Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu (Có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)

+ Thời hạn của giấy phép là: 02 năm.

- Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Gia Định Miền Bắc:

+ Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Giấy phép.

+ Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

+ Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò; các nội dung trong thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình thăm dò theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất.

+ Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thăm dò.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

- Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Gia Định Miền Bắc còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

(Có dự thảo Giấy phép kèm theo)

Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản trân trọng báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NKS.

PHỤ TRÁCH PHÒNG



Phạm Anh Dũng

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC THẨM ĐÒ

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-NKS ngày 06/11/2023
của Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản)

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
I	Lập Đề án thẩm dò nước dưới đất	Đề án	1
II	Công tác thi công hiện trường		
1	Điều tra, khảo sát	km ²	3
2	Công tác khảo sát địa vật lý tìm kiếm những điểm có dị thường tốt nhất để đặt các lỗ khoan thăm dò kết hợp khai thác		
-	Đo mật cắt điện	điểm đo	500
-	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện 4 cực đối xứng	điểm đo	200
3	Khoan thăm dò lấy mẫu, xác định chính xác địa tầng phục vụ thiết kế kết cấu giếng khai thác, (dự kiến 10 lỗ khoan x 100m/1lk)		
-	Khoan lấy mẫu, sau đó khoan xoay phá mẫu phần đất phủ phía trên lớp đá gốc, đường kính khoan D300mm, chiều sâu khoan dự kiến 15,0m/1 lỗ khoan. (15,0m x 10 LK)	m	150
-	Khoan xoay lấy mẫu trong phần đá gốc để xác định đới đập vỡ chứa nước, đường kính khoan D90mm, chiều sâu khoan dự kiến 85,0m/1LK (85,0m X 10LK)	m	850
4	Khoan mở rộng đường kính D219mm và kết cấu giếng khai thác		
-	Khoan mở rộng đường kính phục vụ kết cấu 10 giếng, sâu mỗi giếng dự kiến 100,0m)		
-	Khoan mở rộng đường kính trong phần đá gốc, đường kính khoan D219mm, chiều sâu khoan dự kiến 85,0m.	m	850
	Kết cấu các giếng khai thác (10 giếng, sâu 100.0m)		
-	Kết cấu ống vách bảo vệ giếng trong tầng đất phủ, Ống nhựa PVC Tiên Phong, Class4, Đường kính D250mm, chiều sâu dự kiến từ + 1,0m đến -15,0m (15,0m x 10LK)	m	150
-	Kết cấu ống vách giếng khai thác bằng ống nhựa PVC Tiên Phong, Class 5, đường kính ống D140mm, chiều sâu dự kiến từ +1,0m đến - 40,0m. (41,0m x 10 LK)	m	410
-	Kết cấu ống lọc giếng khai thác bằng ống nhựa PVC Tiên Phong, Class 5, đường kính ống D140mm, chiều sâu dự kiến từ - 40,0m đến - 95,0m. (55,0m x 10 LK)	m	550
	Kết cấu ống lắng giếng khai thác bằng ống nhựa PVC Tiên Phong, Class 5, đường kính ống D140mm, chiều sâu dự kiến từ - 95,0m đến - 100,0m. (5,0m x 10 LK)	m	50

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
-	Chèn sỏi	m ³	20
-	Bơm thổi rửa ống lọc D140mm	Ca	60
5	Công tác hút nước thí nghiệm đánh giá trữ lượng và lấy mẫu nước phân tích mẫu nước		
-	Hút nước thí nghiệm	Ca	90
-	Phân tích mẫu nước 32 chỉ tiêu theo Quy chuẩn 09:2023/BTNMT	Mẫu	10
6	Công tác quan trắc động thái nước dưới đất	Lần đo	450
7	Công tác trắc địa		
-	Đo x,y,z	Điểm	10
III	Lập Báo cáo kết quả thăm dò nước dưới đất	Báo cáo	1